

**PHỤ LỤC II: ÁP DỤNG CHO CÁC CHỈ TIÊU  
THUỘC TIÊU CHÍ SỐ 13 XÃ NTM/NTM NÂNG CAO**  
(Kèm hướng dẫn số 04 /HD-SNN, ngày 29 /7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**Mẫu số 1: mẫu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ.....**  
Số:...../20.../HĐSXTT

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005;

- .....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20.... tại.....

.....hai bên gồm:

**BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN....**

- Địa chỉ :.....  
- Điện thoại :..... Fax:.....  
- Mã số thuế :.....  
- Tài khoản :.....  
- Do ông/bà :.....  
- Chức vụ :.....làm đại diện.

**BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....**

- Do ông/bà :.....Chức vụ:.....làm đại diện.  
- CMND số :.....ngày cấp.....nơi cấp.....  
- Địa chỉ :.....  
- Điện thoại :.....  
- Tài khoản :.....

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ).....cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày....tháng.....năm.....đến ngày....tháng.....năm  
- Diện tích:.....ha.  
- Sản lượng dự kiến:.....tấn  
- Địa điểm:.....

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
	<b>Tổng cộng</b>				

3. Nếu bên B tự mua (*Tên giống hoặc vật tư*).....(*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống .....được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán.....hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:..... - Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

### **Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp**

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

1. Giống và vật tư nông nghiệp (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):
  - Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
  - Phương thức thanh toán
  - Thời hạn thanh toán
2. Sản phẩm hàng hóa
  - Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
  - Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....)
  - Phương thức và thời điểm thanh toán
3. Địa điểm giao hàng
  - Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

### **Điều 4. Trách nhiệm bên A**

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.
- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)
- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.
- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).
- Cung cấp bao bì đựng.....cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

### **Điều 5. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.
- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....
- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay Phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành.....bản, mỗi bên giữ.....bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Mẫu số 2: mẫu biên bản giao nhận hàng hóa****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Căn cứ hợp đồng ..... số.....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., chúng tôi gồm:

**BÊN A (Bên nhận hàng):** .....

- Đại diện Ông/bà: .....

- Chức vụ:.....

- Công ty:.....

- Trụ sở:.....

**BÊN B (Bên giao hàng):**.....

- Đại diện Ông/bà: .....

- Chức vụ: .....

- Địa chỉ: .....

Nội dung hàng hóa bàn giao:.....

**Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng giao hàng như sau:**

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
01			
02			
03			
04			

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho Bên A đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Bên nhận****Bên giao**

**Mẫu số 3: mẫu biên bản thanh lý hợp đồng****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

*Căn cứ Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;*

*Căn cứ Hợp.....số...../.....ký ngày.....tháng.....năm.....giữa..... và.....;*

*Sự thỏa thuận của các bên dựa trên kết quả thực hiện công việc và bàn giao sản phẩm.*

Hôm nay ngày... tháng..... năm....., tại.....,

**Chúng tôi gồm:**

**I. BÊN MUA (BÊN A):**

Trụ sở: .....

Điện thoại/Fax: .....

GCN đăng ký kinh doanh số: .....

Người đại diện: .....

Số CMND: ..... Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

Chức vụ: .....

**II. BÊN BÁN (BÊN B):**

Trụ sở: .....

Điện thoại/Fax: .....

GCN đăng ký kinh doanh số: .....

Người đại diện: .....

Số CMND: ..... Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

Chức vụ: .....

Bên A và Bên B sau đây được gọi là ("**Hai Bên**") hoặc ("**Các Bên**")

Vào ngày.....tháng.....năm..... Hai bên có ký Hợp đồng .....  
số..... sau đây gọi tắt là "**Hợp Đồng**")

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất thanh lý với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

1.1. Hai bên xác nhận Bên A và Bên B đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo đúng Hợp Đồng và thanh lý Hợp Đồng;

1.2. Hai bên đồng ý ghi nhận sự hợp tác, tích cực của Bên A và Bên B trong việc thực hiện Hợp Đồng. Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng nêu trên.

## **ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

2.1. Hai Bên thống nhất ý chí rằng không có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh đến Hợp Đồng cho đến ngày ký Biên bản thanh lý Hợp đồng này;

2.2. Biên bản thanh lý Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào liên quan đến Hợp Đồng và cam kết không khiếu nại gì đối với Hợp Đồng sau khi ký Biên bản thanh lý Hợp đồng ;

2.3. Biên bản thanh lý Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

**Mẫu số 4: mẫu Quyết định thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
...(1)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập tổ khuyến nông cộng đồng ...(2)...**

**ỦY BAN NHÂN DÂN ....(1)...**

*Căn cứ .....*;

*Theo đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thành lập tổ khuyến nông cộng đồng ...(2)...gồm các ông/bà có tên sau:

- |                 |             |
|-----------------|-------------|
| 1. Ông/bà ..... | - Tổ trưởng |
| 2. Ông/bà ..... | - Tổ phó    |
| 3. Ông/bà ..... | - Tổ viên   |
| 4. ....         | .....       |
| 5. ....         | .....       |

*(có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, hoạt động chính

**1.** Chức năng, nhiệm vụ

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

c) Tham gia tư vấn dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...

d) Phối hợp với các tổ chức tham gia tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tham gia tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác; Tham gia tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tư vấn dự báo thị trường, chuyển đổi số, xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản ...

đ) Tham gia chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

e) Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương, phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hóa nông thôn.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông.

**Điều 3.** Nguyên tắc hoạt động:

1. Công khai, minh bạch.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ.
3. Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.
4. Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý về chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

**Điều 4. Kinh phí hoạt động**

1. Nguồn do ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao (nếu có).
2. Nguồn thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ.
3. Nguồn thu từ các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân.
4. Nguồn thu từ tham gia các dự án, đề tài.
5. Nguồn vốn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng theo quy định.
6. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Tổ trưởng tổ khuyến nông cộng đồng chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả.

2. Tổ khuyến nông cộng đồng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả, đảm bảo đúng quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;

- .....

- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ghi chú:** - (1): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định.

- (2): Tên của tổ khuyến nông cộng đồng (có thể là danh từ riêng hoặc tên của địa danh thuộc địa phương hoặc tên của địa phương....)





**Mẫu số 5: Quyết định ban hành  
Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....  
**TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng**

**TỔ TRƯỞNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG XÃ.....**

*Căn cứ .....*;

*Căn cứ nội dung cuộc họp ngày.... tháng .... năm.... của Tổ Khuyến nông cộng đồng, thống nhất ban hành Quy chế hoạt động Tổ Khuyến nông cộng đồng;*

*Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Tổ Khuyến nông cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- Lưu: .....

**TỔ TRƯỞNG**

## QUY CHẾ

### Hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng xã.....

(Ban hành kèm theo Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... của UBND xã..... về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng )

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ phối hợp công tác và trách nhiệm của Tổ Khuyến nông cộng đồng (sau đây viết tắt là Tổ Khuyến nông).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Tổ Khuyến nông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Tổ Khuyến nông

1. Tổ Khuyến nông chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND xã -Trung tâm Khuyến nông Tỉnh Lạng Sơn. Tổ trưởng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Tổ Khuyến nông làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Tổ trưởng kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Tổ Khuyến nông tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Tổ và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

4. Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

5. Có chế độ báo cáo đánh giá hoạt động thường kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

6. Khi có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền phải xin ý kiến cấp trên trước khi tổ chức thực hiện.

## Chương II

### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

#### Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

3. Tham gia tư vấn dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...

4. Phối hợp với các tổ chức tham gia tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tham gia tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác; Tham gia tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tư vấn dự báo thị trường, chuyển đổi số, xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản ...

5. Tham gia chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

6. Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương, phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hóa nông thôn.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông.

## Chương III

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### Điều 4. Chế độ làm việc

1. Làm việc theo Kế hoạch của Tổ và và phân công của Tổ trưởng trên tinh thần chủ động, hợp tác và lấy kết quả công việc là thước đo.

2. Chế độ giao ban định kỳ của tổ 1 tuần 1 lần tại địa điểm được UBND xã bố trí. Sơ kết 6 tháng một lần và tổng kết 1 năm 1 lần.

3. Chế độ báo cáo định kỳ theo tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của UBND xã, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn.

#### **Điều 5. Trách nhiệm**

1. Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả, hiệu quả hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Chủ động đề xuất nội dung để Tổ xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công cho các tổ viên hoặc nhóm trong Tổ thực hiện đảm bảo linh hoạt, hiệu quả theo đúng Quy chế đã ban hành;

- Duy trì chế độ sinh hoạt, báo cáo, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các nội dung phát sinh để điều chỉnh bổ sung cho hoạt động của Tổ đúng mục tiêu và đạt kết quả, hiệu quả cao nhất.

2. Tổ phó Tổ Khuyến nông cộng đồng

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Tổ trưởng về kết quả nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu, đề xuất kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ của Tổ để các thành viên trong tổ thảo luận, bàn bạc thống nhất trước khi ban hành thực hiện; giúp Tổ trưởng duy trì hoạt động chung của Tổ theo Quy chế đã quy định.

- Thay mặt Tổ trưởng điều hành, phân công, quản lý trực tiếp giải quyết công việc theo quy định.

#### **Điều 6. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với UBND xã

Chấp hành sự chỉ đạo, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương.

2. Đối với Trung tâm Khuyến nông, các cơ quan chuyên môn, quản lý nhà nước của huyện và thành phố

- Chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp tổ chức các nhiệm vụ, công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Tổ phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chấp hành sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tổ chức đoàn thể của địa phương

Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ của đoàn thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng và các tổ chức đoàn thể.

4. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp

Trực tiếp hoặc gián tiếp nhận, thực hiện tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân thông qua việc tập huấn, hướng dẫn, xây dựng mô hình, hội thảo, tọa đàm, thông tin tuyên truyền, kết nối doanh nghiệp, thị trường.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổ Khuyến nông cộng đồng và các thành viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, có những quy định chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung thì các thành viên trong tổ thảo luận, thống nhất xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**Mẫu số 6: Quyết định ban hành  
Quy chế phối hợp của Tổ Khuyến nông cộng đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....  
**TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Tổ Khuyến nông cộng đồng với .....  
đặt trên địa bàn xã.....**

**TỔ TRƯỞNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG XÃ.....**

*Căn cứ .....;*

*Căn cứ nội dung cuộc họp ngày.... tháng .... năm.... của Tổ Khuyến nông cộng đồng, thống nhất ban hành Quy chế hoạt động Tổ Khuyến nông cộng đồng;*

*Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp của Tổ Khuyến nông cộng đồng với.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Tổ Khuyến nông cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- Lưu: .....

**TỔ TRƯỞNG**

## QUY CHẾ

### Hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng xã.....

(Ban hành kèm theo Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... của UBND xã..... về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng với.....)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

## Chương II

### NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

**Điều 3.** Nội dung quản lý, phối hợp chung

**Điều 4.** Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác

## Chương III

### QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ

**Điều 5.** Phối hợp trong nhiệm vụ trồng trọt và bảo vệ thực vật

**Điều 6.** Phối hợp trong nhiệm vụ chăn nuôi thú y

**Điều 7.** Phối hợp trong nhiệm vụ lâm nghiệp

**Điều 8.** Phối hợp trong nhiệm vụ thủy sản

**Điều 9.** Phối hợp trong công tác xây dựng Nông thôn mới

**Điều 10.** Phối hợp .....

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 11.** Tổ chức thực hiện

**1.** Tổ Khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**2.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, có những quy định chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung thì tiến hành thảo luận, thống nhất xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

## **Mẫu số 7: Đề cương báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng**

### **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

#### **Kết quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Quyết định thành lập và hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng:

1. Số lượng thành viên
2. Cơ cấu
3. Chức năng, nhiệm vụ
4. Hoạt động chính
5. Nguyên tắc hoạt động
6. Địa điểm, phương tiện làm việc

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức/ phối hợp tuyên truyền, phổ biến được bao nhiêu cuộc, cho bao nhiêu người về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiên bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

Tổ khuyến nông cộng đồng đã phối hợp/ triển khai bao nhiêu mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao được chuyển giao (*minh chứng số liệu cụ thể*).

3. Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX

Tổ khuyến nông cộng đồng đã phối hợp/ triển khai bao nhiêu lớp tập huấn cho bao nhiêu nông dân/ tổ hợp tác/ HTX (*minh chứng số liệu cụ thể*).

4. Phối hợp với các tổ chức tham gia tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tham gia tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác; Tham gia tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tư vấn dự báo thị trường, chuyển đổi số, xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản

- Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức/phối hợp tư vấn thành lập bao nhiêu HTX/Tổ hợp tác. Tư vấn, hỗ trợ cho bao nhiêu HTX/Tổ hợp tác.

- Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức/phối hợp tư vấn bao nhiêu cuộc liên quan đến khuyến nông.

- Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức/phối hợp tư vấn bao nhiêu cuộc liên kết sản xuất, kết nối thị trường.

- Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức/phối hợp tư vấn bao nhiêu cuộc quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

- Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức/phối hợp tư vấn bao nhiêu cuộc tư vấn về chính sách.

*(minh chứng số liệu cụ thể)*

**5.** Tham gia tư vấn dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...

Tổ khuyến nông cộng đồng đã tham gia bao nhiêu cuộc tư vấn, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y... cho bao nhiêu hộ/HTX sản xuất nông nghiệp *(minh chứng số liệu cụ thể)*.

**6.** Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương, phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hóa nông thôn.

**7.** Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông.

*(minh chứng số liệu cụ thể)*

**8.** Kinh phí hoạt động *(có số liệu cụ thể)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.** Thuận lợi

**2.** Khó khăn

**3.** Tồn tại, hạn chế

**4.** Nguyên nhân *(khách quan, chủ quan)*

**5.** Bài học kinh nghiệm

### **IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

**1.** Đối với UBND xã, huyện, tỉnh

**2.** Đối với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

**3.** Các kiến nghị, đề xuất cụ thể khác



**Mẫu số 8: THUYẾT MINH MÔ HÌNH, DỰ ÁN**  
**Thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm ....**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ HÌNH, DỰ ÁN**

**1. Tên Dự án:**

**2. Thời gian thực hiện:** ..... tháng, từ tháng ...../20..... đến tháng ...../20.....

**3. Dự kiến kinh phí thực hiện:** ..... triệu đồng

Trong đó,- Ngân sách Trung ương: ..... triệu đồng

- Ngân sách địa phương: ..... triệu đồng

- Nguồn vốn đối ứng: ..... triệu đồng

- Nguồn khác: ..... triệu đồng

**4. Tổ chức chủ trì thực hiện mô hình, dự án:**

**5. Cơ quan chủ trì chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật (nếu có)**

**6. Tính cấp thiết và mô tả mô hình, dự án**

- Tính cấp thiết của mô hình, dự án.

- Mô tả mô hình, dự án: mô tả địa điểm triển khai, tóm tắt nội dung dự án: loại hình sản xuất, qui mô, các hộ tham gia, các đối tác dự án, hình thức liên kết, thị trường...vv. Các thông tin này có thể từ kết quả phân tích chuỗi giá trị.

- Lý do đề xuất, người dân và các đối tác tham gia vào dự án như thế nào.

**7. Tính tiên tiến và thích hợp của công nghệ chuyển giao, tư vấn kỹ thuật (nếu có)**

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI MÔ HÌNH, DỰ ÁN**

**1. Mục tiêu:**

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

**2. Nội dung** (nêu những nội dung và các bước công việc cụ thể mà mô hình, dự án cần triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu):

2.1. Những vấn đề trọng tâm mà mô hình, dự án cần giải quyết (xây dựng mô hình, ứng dụng công nghệ tạo sản phẩm mới...)

2.2. Nội dung mô hình, dự án

**3. Giải pháp thực hiện:**

3.1. Giải pháp về mặt bằng và xây dựng cơ bản (nếu có).

3.2. Giải pháp về công nghệ.

3.3. Giải pháp về tổ chức sản xuất.

3.4. Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3.5. Giải pháp về nguồn vốn.

#### 4. Tiến độ thực hiện:

TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Thời gian thực hiện (BD-KT)	Người, cơ quan thực hiện
1	2	3	4	5
2				

#### 5. Sản phẩm của mô hình, dự án:

5.1. Nêu sản phẩm cụ thể của mô hình, dự án:

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật	Chú thích
1	2	3	4

5.2. Phương án phát triển sau khi triển khai mô hình, dự án

#### 6. Kinh phí thực hiện dự án phân theo các khoản chi:

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó					Chi khác
			Công chuyên gia, đào tạo và tập huấn	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị máy móc	Xây dựng cơ bản	....	
	2	3	4	5	6	7		8
	<b>Tổng kinh phí</b> Trong đó:							
1	NTM							
2	Nguồn ngân sách khác							
3	Nguồn vốn đối ứng							
	Khác (vốn huy động...)							

#### 7. Hiệu quả Kinh tế - Xã hội:

7.1. Hiệu quả Kinh tế - Xã hội trực tiếp của mô hình, dự án:

- *Hiệu quả kinh tế: ước lượng bằng số lượng, hoặc bằng tiền;*

- *Hiệu quả về xã hội:*

7.2. Dự kiến hiệu quả Kinh tế - Xã hội theo khả năng mở rộng của mô hình, dự án.

Ngày....tháng....năm 20....

**Cơ quan chủ trì dự án**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**Mẫu số 9: mẫu báo cáo**  
**kết quả thực hiện mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất**

ĐƠN VỊ.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  
-----

....., ngày tháng năm .....

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất**  
**thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 20...**

1. Công tác chỉ đạo điều hành, phân công, phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện
2. Kết quả thực hiện mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
  - Về công tác chuẩn bị triển khai dự án
  - Về tập huấn kỹ thuật
  - Về hỗ trợ cây, con giống và vật tư phân bón.
  - Kết quả về số lượng, năng suất, sản lượng đạt được của mô hình, dự án
  - Công tác liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm
  - Giá trị khối lượng đã hoàn thành:..... triệu đồng.
  - Tổng số tiền đã giải ngân:.....triệu đồng.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch			Thực hiện			Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ tham gia	Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ tham gia	
	<b>Tổng</b>								

**3. Đánh giá kết quả thực hiện dự án:**

- Đánh giá thực hiện mục tiêu, kết quả của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
- Hiệu quả kinh tế - xã hội
- Khó khăn, tồn tại

**4. Đề xuất, kiến nghị**

Ngày....tháng....năm 20....

**Cơ quan chủ trì dự án**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 10: Tờ khai kỹ thuật**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số:.....**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỜ KHAI KỸ THUẬT**  
**(VÙNG TRỒNG XUẤT KHẨU)**

**1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:.....**

Tên tiếng Anh:.....

Người đại diện:.....

Địa chỉ: .....

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:.....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Tên vùng trồng .....**

Tên tiếng Anh.....

Mã số vùng trồng(nếu có) .....

Địa chỉ vùng trồng :.....

Địa chỉ vùng trồng (Tiếng Anh)

Diện tích:..... ha      Số hộ tham gia..... (hộ sản xuất)

Thông tin về sản lượng trung bình của 3 năm gần nhất.....(tấn/ha/năm)

(trường hợp cho trái năm đầu thì ghi sản lượng dự kiến)

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số: .....

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung: .....

Mã số vùng trồng xuất khẩu (nếu có): .....

Giấy chứng nhận (VietGap, GlobalGAP, hoặc tương đương):

Tên chứng nhận.....      Có       không

Tên sinh vật gây hại đã phát hiện: .....

**3. Tài liệu kèm theo:**

Danh sách các hộ nông dân trong vùng trồng kèm theo diện tích và sự đồng thuận tham gia vùng trồng cử đại diện tham gia.

Bản sao chứng nhận (VietGap, GlobalGAP, hoặc tương đương) (nếu có).

Nhật ký canh tác (3 tháng gần nhất).

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp/ duy trì mã số vùng trồng./.

**Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số**

(Ký, đóng dấu)

**Mẫu số 11: DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG .....**

<b>T T</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>CMND</b>	<b>Ngày Cấp</b>	<b>Địa chỉ vùng trồng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Hình thức canh tác</b>	<b>Ký tên</b>
	<b>Tổng</b>								

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ****ĐẠI DIỆN VÙNG TRỒNG**

**Mẫu số 12: SỔ NHẬT KÝ CANH TÁC**

Sổ nhật ký canh tác cần có các nội dung sau:

Năm gieo trồng .....

Tên hộ sản xuất .....

Địa chỉ : .....

Mã số vùng trồng (P.U.C) (nếu có):.....

Diện tích (area).....ha

Tên cây trồng : ..... Tên giống : .....

**1. NHẬT KÝ CANH TÁC**

Ngày/tháng/ năm	Giai đoạn sinh trưởng	Nội dung thực hiện	Tên SVGH phát hiện/xử lý	Biện pháp xử lý(Tên thuốc BVTV/ Phân bón/Hóa chất)	Tên hoạt chất	Khối lượng sử dụng	Thời gian cách ly
VD: 10/9/2022	Quả non		Bệnh thán thư	Ridomil Gold 68WG	Metalaxyl M 40g/L + Mancozeb 640g/L	100g/16 l Nước	07 ngày
VD: 10/9/2022	Quả non	Kiểm tra vườn quả	Ruồi đục quả ( <i>Bactrocera dorsalis</i> )	Đặt bẫy			
VD: 11/9/2022	Quả non			Phân Đạm Urea(Phú Mỹ)			
VD: 15/10/2022		Thu gom vỏ thuốc BVTV		Tập kết tại bể chứa			
VD: 22/12/2022	Quả chín	Thu hoạch				3000	